

Số: 58 /2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 601/2025/TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Huyền T, sinh năm 1996

Trú tại: 54/27 Long Biên 1, phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Nhà 406 CT 20A4 Đô thị Việt Hưng, phường Việt Hưng, TP Hà Nội.

Căn cước công dân số: 026196002575 ngày 04/11/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Bị đơn: Anh Vũ Anh T1, sinh năm 1992

Trú tại: 54/27 Long Biên 1, phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Nhà 406 CT 20A4 Đô thị Việt Hưng, phường Việt Hưng, TP Hà Nội.

Căn cước công dân số: 001092005391 ngày 22/11/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Đặng Thị Huyền T, sinh năm 1996 và anh Vũ Anh T1, sinh năm 1992.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị T anh T1 xác định có 01 (một) con chung là Vũ Đặng Vy A, sinh ngày 19/6/2018. Khi ly hôn anh chị thống nhất thoả thuận anh T1 trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị T cho đến khi cháu Vy A trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu mới.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

- **Về tài sản chung vợ chồng:** Chị T và anh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Đặng Thị Huyền T thoả thuận tự nguyện chịu cả 150.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ngày 15/12/2025 theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án mang Ký hiệu: BLTU/25E số 0019787 tại Thi hành án dân sự Thành phố H, nay được hoàn lại 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát Khu vực 5 – Hà Nội;
- Thi hành án dân sự TP Hà Nội;
- UBND phường Bồ Đề, TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thu Nga

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).

